

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2026**  
**Về việc thực hiện công tác Chuyển đổi số của Công ty Cổ phần**  
**Than Vàng Danh - Vinacomin**

**I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong năm 2025, công tác chuyển đổi số trên phạm vi toàn quốc tiếp tục được triển khai đồng bộ, trọng tâm là nâng cao năng lực quản trị, điều hành và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và doanh nghiệp, đặc biệt là khối doanh nghiệp nhà nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đi đầu trong ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số (CĐS), chuyển mạnh từ phương thức quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, gắn chuyển đổi số với nâng cao năng suất lao động, kiểm soát chi phí, minh bạch hóa hoạt động và nâng cao sức cạnh tranh.

Năm 2026 có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đưa đất nước bước vào “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin xác định chuyển đổi số không còn là lựa chọn, mà là yêu cầu cấp thiết, là động lực chính để đổi mới phương thức sản xuất và quản trị.

Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về Chuyển đổi số tại cuộc họp tháng 12/2025 “Dữ liệu được coi là tài nguyên mới, phải được kết nối và chia sẻ dùng chung giữa các bộ, ngành, địa phương, tránh tình trạng “ốc đảo dữ liệu”; ý kiến chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phủ sóng 5G toàn quốc, đưa Trung tâm Dữ liệu quốc gia vào vận hành hiệu quả; yêu cầu các bộ, ngành hoàn thành Khung kiến trúc dữ liệu trong Quý I/2026.

Trong bối cảnh đó, công tác chuyển đổi số của Công ty Cổ Phần Than Vàng Danh – Vinacomin trong năm 2025 đã có chuyển biến tích cực và thực chất. Hoạt động chỉ đạo, điều hành được tăng cường; hệ thống thể chế, quy định nội bộ về chuyển đổi số tiếp tục được hoàn thiện; Các hệ thống số phục vụ quản trị, điều hành, xử lý công việc và giám sát sản xuất từng bước được nâng cao hiệu quả. Tuy nhiên, mức độ triển khai giữa các phòng ban, phân xưởng còn chưa đồng đều, hiệu quả ứng dụng số trong sản xuất và quản trị chi phí chưa tương xứng, đòi hỏi cần có Kế hoạch triển khai chuyển đổi số năm 2026 với trọng tâm rõ ràng, nhiệm vụ cụ thể, nhằm tạo bước chuyển mạnh về chất lượng và hiệu quả chuyển đổi số trong toàn Công ty. Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của Công ty tập trung vào ba trụ cột cốt lõi: (1) Quản trị số tập trung, hiện đại; (2) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) kết hợp dữ liệu lớn và các công cụ phân tích, dự báo; (3) Xây dựng và khai thác dữ liệu số xuyên suốt.

**II. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

1. Các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57).

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Thông báo số 17-TB/CQTTCĐ, ngày 29/12/2025 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Thông báo kết luận các phiên họp của Ban chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06.

2. Các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy TKV, Lãnh đạo Tập đoàn:

- Nghị quyết số 22-NQ/ĐU ngày 13/01/2022 về thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 22).

- Kế hoạch tổng thể chuyển đổi số tại Đề án chuyển đổi số của TKV giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại quyết định số 243/QĐ-TKV ngày 31/01/2024 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn (Đề án 243).

- Kế hoạch triển khai năm 2025 về việc thực hiện Đề án Chuyển đổi số của TKV ban hành theo Quyết định số 243/QĐ-TKV ngày 31/01/2024 tại văn bản số 162/KH-TKV ngày 29/04/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn (Kế hoạch 162).

- Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ban hành theo văn bản số 350/KH-TKV ngày 29/9/2025 (Kế hoạch 350).

- Chỉ thị số 301/CT-TKV ngày 21/08/2025 của Hội đồng Thành viên TKV về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch số 306/KH-TKV ngày 26/08/2025 của Tổng Giám đốc TKV triển khai thực hiện Chỉ thị số 301/CT-TKV ngày 21/08/2025 của Hội đồng Thành viên TKV về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 16/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2026 (Nghị quyết 06).

Chương trình hành động số 08/CTr-TKV ngày 07/01/2026 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/ĐU của BCH Đảng bộ Tập đoàn về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2026 (Chương trình 08).

- Thông báo kết luận các phiên họp của Ban chỉ đạo chuyển đổi số TKV về việc triển khai công tác chuyển đổi số năm 2025.

- Kế hoạch số 06/KH-TKV ngày 05/02/2026 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thực hiện công tác Chuyển đổi số của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

3. Các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Lãnh đạo Công ty:

- Nghị quyết số 139-NQ/ĐU ngày 05/5/2023 về chuyển đổi số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 1615/KH-TVD ngày 18/7/2023 về việc chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến 2030.

- Kế hoạch số 267/KH-TVD ngày 13/06/2025 về việc triển khai thực hiện TĐH, THH và chuyển đổi số Công ty CP Than Vàng Danh-Vinacomin giai đoạn năm 2025 đến năm 2027, định hướng đến năm 2030 theo đề án số 243 ngày 31/01/2024.

- Đề án chuyển đổi số Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin giai đoạn năm 2025 đến năm 2027, định hướng đến năm 2030.

### **III. MỤC TIÊU**

Phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục các hạn chế trong công tác chuyển đổi số năm 2025, bước sang năm 2026 Công ty sẽ quyết liệt triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, hướng tới hoàn thành 6 mục tiêu trọng tâm sau:

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của lãnh đạo, cán bộ các đơn vị trong Công ty nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; bảo đảm 100% cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại đơn vị được phổ biến đầy đủ các nội dung của Đề án chuyển đổi số của Công ty.

2. Phấn đấu 100% cán bộ làm công tác chuyển đổi số của Công ty được đào tạo kỹ năng vận hành phòng họp, làm việc trực tuyến; nắm bắt công nghệ và thực hiện huấn luyện AI.

3. Bảo đảm 100% hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông tại các Công ty đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; Duy trì và đảm bảo 04 phòng họp trực tuyến đạt tiêu chuẩn theo quy định của Tập đoàn hoạt động ổn định.

4. Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chuyển đổi số năm 2026 với các nội dung cụ thể: công việc triển khai, mục tiêu đạt được, tiến độ, tổ chức, cá nhân thực hiện theo phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền).

5. Triển khai các ứng dụng, giải pháp trên nền tảng Hệ thống ứng dụng dùng chung toàn Công ty phục vụ chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) kết hợp dữ liệu lớn và các công cụ phân tích, dự báo để hỗ trợ các phòng ban, phân xưởng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, giúp lãnh đạo ra quyết định nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **A. Các nhiệm vụ trọng tâm:**

1. Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chuyển đổi số năm 2026

Các Tổ giúp việc, các đơn vị trong Công ty triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chuyển đổi số năm 2026 với các nội dung cụ thể: công việc cần triển khai, mục tiêu đạt được, tiến độ đến từng tháng/quý cho từng thành viên.

2. Nhóm nhiệm vụ Kiện toàn tổ chức, đội ngũ và chính sách

(i) Tổ chức đào tạo, phổ cập kỹ năng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ chuyển đổi số các đơn vị.

(ii) Tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số trong nước hoặc nước ngoài nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số và cập nhật công nghệ cho các cán bộ chuyển đổi số.

(iii) Xây dựng kế hoạch đào tạo tập trung về ứng dụng chuyển đổi số cho các cán bộ, chuyên viên, người lao động của Công ty hoặc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo tại các trường trong nước và nước ngoài.

(iv) Nghiên cứu cơ cấu định biên nhân sự chuyển đổi số của Công ty và các đơn vị, tham mưu cho lãnh đạo Công ty ban hành phù hợp với yêu cầu về CDS hiện nay.

(v) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách về tiền lương, thu nhập, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm thu hút, giữ chân nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của Công ty.

3. Nhóm nhiệm vụ về thu thập và tích hợp dữ liệu số

(i) Tiếp tục ứng dụng các công nghệ 4.0 vào quản lý điều hành sản xuất (Camera AI, SCADA, IoT, Drones, mạng 5G,...) theo đề án chuyển đổi số đã ban hành.

(ii) Hạ tầng CNTT và Kho dữ liệu tập trung kết nối với TKV

4. Nhóm nhiệm vụ về quản trị và điều hành số

(i) Đưa vào khai thác vận hành phần mềm quản lý thiết bị Cơ điện hiệu quả (Phòng CV).

(ii) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cho phần mềm Quản lý thiết bị thủy lực và đưa vào vận hành khai thác (Phòng KCM).

5. Nhóm nhiệm vụ xây dựng văn phòng số và hồ sơ điện tử

(i) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và liên thông văn bản.

(ii) Số hóa văn phòng: Giải pháp hệ thống quản lý nghiệp vụ động, hệ thống mail server, chữ ký số, phòng họp không giấy tờ.

(iii) Tiếp tục triển khai số hóa các hồ sơ, tài liệu cần thiết của Công ty, cụ thể: số hóa tài liệu đã chỉnh lý của các đơn vị, loại có thời hạn bảo quản vĩnh viễn, hợp đồng lao động điện tử.

6. Nhóm nhiệm vụ về ứng dụng số và hệ thống thông minh

- Nâng cấp, tối ưu hóa CSDL phần mềm Ca lệnh sản xuất, kết nối đồng bộ các phần mềm trong toàn Công ty.

7. Nhóm nhiệm vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI):

(i) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác huấn luyện, tuyên truyền, dự báo, cảnh báo lĩnh vực quản lý kỹ thuật an toàn - vệ sinh lao động tại các phân xưởng.

(ii) Triển khai các ứng dụng camera AI tại 02 nhà máy tuyển, khu vực kho bãi, hệ thống chờ người của Công ty.

8. Nhóm nhiệm vụ nâng cao năng lực hạ tầng số và an toàn thông tin

(i) Đầu tư Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin dùng chung tại trụ sở 969 Bạch Đằng cấp độ 3 và hệ thống thông tin tại Phòng ĐK Vàng Danh cấp độ 2.

(ii) Tổ chức kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin đối với 02 hệ thống thông tin cấp độ 2, 3 trong Công ty.

*(Chi tiết phân công thực hiện và thời gian hoàn thành tại Phụ lục kèm theo)*

## **B. Giải pháp triển khai:**

(1) Rà soát, đánh giá tổng thể về đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin và chuyển đổi số; xác định nhu cầu nhân lực tại các đơn vị để tổ chức tuyển dụng, đào tạo phù hợp phục vụ công tác chuyển đổi số. Đồng thời xây dựng chính sách thu hút và giữ chân cán bộ có năng lực.

(2) Tăng cường phối hợp với các trường, cơ sở đào tạo uy tín đã có quan hệ hợp tác với Công ty và TKV để tổ chức các khóa học ngắn hạn theo yêu cầu, phù hợp với nhiệm vụ chuyển đổi số và trình độ năng lực hiện tại của đội ngũ cán bộ Công ty.

(3) Tập trung rà soát kế hoạch đầu tư, kế hoạch CDS của Công ty, chỉ đạo các đơn vị khẩn trương làm việc với đơn vị tư vấn để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

(4) Tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước và quốc tế về lĩnh vực chuyển đổi số nhằm triển khai đột phá một số hệ thống ứng dụng, giải pháp phục vụ chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

(5) Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ được giao; phân công rõ phòng ban, phân xướng, cá nhân gắn với trách nhiệm, nội dung, thời gian hoàn thành và kết quả đạt được.

(7) Các phòng ban chuyên môn khẩn trương chuẩn hóa quy trình, dữ liệu; bố trí nhân sự làm việc, trao đổi với các đơn vị tư vấn; đặt đầu bài và phối hợp chặt chẽ với nhà thầu, nhà cung cấp để bảo đảm triển khai hiệu quả các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số.

(8) Tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Công ty

Tổ trưởng các Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hằng tháng, quý, năm; Báo cáo Ban chỉ đạo hằng tháng kết quả thực hiện, các khó khăn vướng mắc, đề xuất giải pháp.

### 2. Phòng Cơ điện – Vận tải

- Là thường trực ban chỉ đạo CDS, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Ban hành, cập nhật danh mục các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn Công ty về chuyển đổi số.

### 3. Các Đơn vị trong Công ty

- Thủ Trưởng các đơn vị trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này hằng tháng theo lĩnh vực được giao gửi về thường trực tổ giúp việc để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về tổ giúp việc CDS Công ty để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Công ty xem xét, chỉ đạo./.

### Nơi nhận:

- HĐQT (báo cáo);
- Đảng ủy (báo cáo);
- CĐ, ĐTN (p/h);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng ban;
- Các phân xướng;
- Lưu VT, CV.



KT. GIÁM ĐỐC  
THỦ GIÁM ĐỐC

Phạm Thế Hùng

## PHỤ LỤC

### Phân công thực hiện và thời gian hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện năm 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 71 / KH-TVD ngày 04/03/2026)

Stt	Nhiệm vụ	Chỉ đạo thực hiện	Thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổ giúp việc	Thời gian hoàn thành	Ghi chú	
<b>I</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ Kiện toàn tổ chức, đội ngũ và chính sách</b>							
1	Tổ chức đào tạo, phổ cập kỹ năng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ chuyển đổi số các đơn vị	PGĐ An toàn	Phòng TCLĐ chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 1	Quý II Năm 2026	Kế hoạch số 267	
2	Tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số trong nước hoặc nước ngoài nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số và cập nhật công nghệ cho các cán bộ chuyển đổi số.					Quý III Năm 2026		
3	Xây dựng kế hoạch đào tạo tập trung về ứng dụng chuyển đổi số cho các cán bộ, chuyên viên, người lao động của Công ty hoặc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo tại các trường trong nước và nước ngoài.					Quý II Năm 2026		Kế hoạch số 267
4	Nghiên cứu cơ cấu định biên nhân sự chuyển đổi số của Công ty và các đơn vị, tham mưu cho lãnh đạo Công ty ban hành phù hợp với yêu cầu về CDS hiện nay.					Quý II Năm 2026		
5	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách về tiền lương, thu nhập, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm thu hút, giữ chân nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của Công ty.					Quý II Năm 2026		
6	Giải pháp Đánh giá và chứng nhận các tiêu chuẩn quốc tế trên nền tảng quản lý nghiệp vụ động	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Tất cả các phòng ban			Quý IV Năm 2026		
7	Giải pháp Xây dựng quy trình nghiệp vụ trên nền tảng quản lý nghiệp vụ động	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Tất cả các phòng ban			Quý III Năm 2026		

Stt	Nhiệm vụ	Chỉ đạo thực hiện	Thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổ giúp việc	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
8	Giải pháp Xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo số ngành than	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Tất cả các phòng ban			Quý III Năm 2027	
<b>II</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về thu thập và tích hợp dữ liệu số</b>						
1	Hạ tầng CNTT và Kho dữ liệu tập trung kết nối với TKV	PGĐ kỹ thuật, đầu tư	Phòng ĐTM chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 4	Quý II+III Năm 2026	Kê hoạch số 267
2	Giải pháp Hệ thống báo cáo thông minh từ các thiết bị OT/IOT	PGĐ Cơ điện vận tải	Phòng CV chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 3	Quý III+IV Năm 2026	
<b>III</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về quản trị và điều hành số</b>						
1	Đưa vào khai thác vận hành phân mềm quản lý thiết bị Cơ điện hiệu quả	PGĐ Cơ điện vận tải	Phòng CV chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 3	Quý II Năm 2026	
2	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cho phần mềm Quản lý thiết bị thủy lực và đưa vào vận hành khai thác	PGĐ Cơ điện vận tải	Phòng KCM chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 3	Quý III Năm 2026	
<b>IV</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ xây dựng văn phòng số và hồ sơ điện tử</b>						
	Số hóa văn phòng: Giải pháp hệ thống quản lý nghiệp vụ động, hệ thống mail server, chữ ký số, phòng họp không giấy tờ,	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Tất cả các phòng ban			Thực hiện từ Quý II Năm 2026	Dự kiến hoàn thành Quý II Năm 2027
1	Giải pháp Hệ thống quản lý nghiệp vụ động						
1.1	Module họp xem xét của lãnh đạo kết hợp hội nghị truyền hình	PGĐ Cơ điện vận tải	Phòng CV chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 3		
1.2	Module Khắc phục và cải tiến (Hệ thống quản lý nghiệp vụ động)						
1.3	Module Trao đổi thông tin số (hệ thống quản lý nghiệp vụ động)	PGĐ Cơ điện vận tải	VP chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 3		
1.4	Module Quản trị rủi ro ngành than (hệ thống quản lý nghiệp vụ động)	PGĐ An toàn	Phòng Kế hoạch, KB chủ	Các phòng ban phối hợp	Số 1		
1.5	Module Đánh giá nội bộ số (hệ thống quản lý nghiệp vụ động)	PGĐ An toàn	Phòng KB, TCLĐ chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 1		
1.6	Module Quản lý cơ cấu tổ chức / hồ sơ nhân sự, y tế (hệ thống quản lý nghiệp vụ động)						

Stt	Nhiệm vụ	Chỉ đạo thực hiện	Thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổ giúp việc	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1.7	Module Xác định bối cảnh tổ chức (hệ thống quản lý nghiệp vụ động)	PGĐ An toàn	Phòng TCLĐ chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 1		
1.8	Module Xác định mục tiêu, KPI (hệ thống quản lý nghiệp vụ động)						
1.9	Module Quản lý tài liệu và hồ sơ ngành than (hệ thống quản lý nghiệp vụ động)						
1.10	Module Quản lý đào tạo elearning ngành than (hệ thống quản lý nghiệp vụ động)						
2	Giải pháp Hệ thống Mail Server	PGĐ Cơ điện vận tải	Phòng CV chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 3	Quý IV Năm 2026	
3	Giải pháp Chữ ký số						
4	Giải pháp phòng họp không giấy tờ	PGĐ Cơ điện vận tải	VP chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 3	Quý II Năm 2026	Kế hoạch số 267
	Số hóa tài liệu đã chỉnh lý của các đơn vị, loại có thời hạn bảo quản vĩnh viễn	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Tất cả các phòng ban			Quý II Năm 2026	
5	Hợp đồng lao động điện tử (hồ sơ điện tử)	PGĐ An toàn	Phòng TCLĐ chủ trì	Các phòng ban phối hợp	Số 1	Quý II Năm 2026	Áp dụng từ 1-7-2026 theo ND số 337/2025/NĐ-CP
<b>V</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về ứng dụng số và hệ thống thông minh</b>						
1	Nâng cấp, tối ưu hóa CSDL phần mềm Ca lệnh sản xuất, kết nối đồng bộ các phần mềm trong toàn Công ty	PGĐ Cơ điện vận tải	P.CV	Các đơn vị phối hợp	Số 3	Quý III+IV Năm 2026	
<b>VI</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI):</b>						
1	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác huấn luyện, tuyên truyền, dự báo, cảnh báo lĩnh vực quản lý kỹ thuật an toàn - vệ sinh lao động tại các phân xưởng.	PGĐ An toàn	AT	Các phòng ban phối hợp	Số 1	Quý II+III Năm 2026	
2	Triển khai các ứng dụng camera AI tại 02 nhà máy tuyển, khu vực kho bãi, hệ thống chờ người của Công ty.	PGĐ Cơ điện vận tải	TK, CV	Các phòng ban phối hợp	Số 3	Quý II+III Năm 2026	
<b>VII</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ nâng cao năng lực hạ tầng số và an toàn thông tin</b>						

Stt	Nhiệm vụ	Chỉ đạo thực hiện	Thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổ giúp việc	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Giải pháp Bảo vệ điểm cuối với EDR và Antivirus	PGĐ Cơ điện vận tải	P.CV	Các phòng ban phối hợp	Số 3	Năm 2026	
2	Giải pháp Pentest, Audit, Compromise Assessment	PGĐ Cơ điện vận tải	P.CV	Các phòng ban phối hợp	Số 3	Năm 2026	
3	Tổ chức kiểm tra, đánh giá, hoàn thiện các quy định quản lý về an toàn thông tin đối với 02 hệ thống thông tin cấp độ 2, 3 trong Công ty	PGĐ Cơ điện vận tải	P.CV	Các phòng ban phối hợp	Số 3	Năm 2026	

PHÒNG CV <sup>quản lý</sup>  
*Phạm Chí Hưng*  
*Ngô Văn*

GIÁM ĐỐC KT. GIÁM ĐỐC  
 PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
*Phạm Chí Hưng*